

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ XÂY DỰNG**

Số: 8022 /SXD-HĐXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

V/v thông báo kết quả thẩm định  
Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư  
xây dựng (thẩm định thiết kế cơ  
sở) công trình hạ tầng kỹ thuật  
(không bao gồm đường sắt, tàu  
điện công cộng, cầu) thuộc dự  
án Khu đô thị số 1, xã Măng Đen,  
tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Công ty TNHH Tập đoàn Sun World

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 165/2026/SWH/TTr ngày 21/9/2026 của Công ty TNHH Tập đoàn Sun World (Chủ đầu tư) về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu đô thị số 1, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi (Dự án); hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TVC lập, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 50/BCTTr-39 ngày 21/9/2026 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39 (đơn vị thẩm tra) và Công văn số 182/2026/CV/SWH ngày 06/10/2026 của Chủ đầu tư về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của các Sở, ngành.

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 và các Công văn sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND

tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố một phần Quy định tại Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025, Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 08/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen đến năm 2045; Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (trước đây) phê duyệt Quy hoạch phân khu MĐ1;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu đô thị số 1, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (trước đây) về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị số 1;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị số 1;

Căn cứ Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 và Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án; Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất, cho thuê đất (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 4923/BCH-TM ngày 30/9/2026; Sở Tài chính tại Công văn số 8811/STC-QLĐTNNNS ngày 25/9/2026; Sở Công Thương tại Công văn số 6602/SCT-QLNT ngày 06/10/2026; Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 4979/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/9/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 11831/SNNMT-QLĐĐ ngày 29/9/2026; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 4215/SVHTTDL-VP ngày 29/9/2026 và Công văn số 4246/SVHTTDL-VP ngày 30/9/2026; Ủy ban nhân dân xã Măng Đen tại các Công văn số 1917/UBND-KT, số 1921/UBND-KT ngày 29/9/2026 và số 1934/UBND-KT ngày 01/10/2026; Công ty Điện lực Quảng Ngãi tại Công văn số 10228/QNPC-KT+KH ngày 30/9/2026; Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Công văn số 1023/PC3I-KT ngày 29/9/2026; và Công văn số 182/2026/CV/SWH ngày 06/10/2026 của Chủ đầu tư về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của các Sở, ngành nêu trên.

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (*thẩm định thiết kế cơ sở*) công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu đô thị số 1, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khu đô thị số 1, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

Nội dung trình thẩm định: Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án, gồm: san nền; giao thông (*không bao gồm đường sắt, tàu điện công cộng, cầu*) và bãi đỗ xe; thoát nước mưa; cấp nước kết hợp cấp nước chữa cháy; thoát nước thải, trạm bơm chuyển tiếp và Trạm xử lý nước thải số 01; cấp điện trung thế - trạm biến áp - hạ thế; chiếu sáng; thông tin liên lạc.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm A (*dự án khu đô thị, tổng vốn đầu tư 6.647 tỷ đồng theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 19/6/2025*).

- Loại công trình, cấp công trình (*các hạng mục trình thẩm định*): Công trình giao thông (đường đô thị), cấp II; công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, thoát nước mưa), cấp III; chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp IV; công trình công nghiệp (đường dây điện và trạm biến áp), cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 50 năm.

3. Mã định danh: 5126118999601

4. Quy mô đầu tư xây dựng (các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trình thẩm định):

| TT | Hạng mục                     | Quy mô, khối lượng chủ yếu (Hồ sơ trình thẩm định)                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | San nền                      | Tổng diện tích san nền các lô đất khoảng 144,64 ha; cao độ san nền +1.090,00 ÷ +1.163,00 m; độ chặt $K \geq 0,85$ ; mái taluy đắp $m = 1,5$ , mái taluy đào $m = 1,0$                                                                                                                                                                          |
| 2  | Giao thông                   | Tổng chiều dài các tuyến khoảng 32.684,39 m; diện tích đất giao thông 590.143,81 m <sup>2</sup> ; đường trục chính đô thị TC1, TC2, đường liên khu vực LK1 ÷ LK3, đường phân khu vực và đường nội bộ (bề rộng nền 7,0 ÷ 49,0 m); mặt đường cấp cao A1 ( $E_{yc} \geq 120 \div 155$ MPa); 10 bãi đỗ xe, tổng diện tích 74.828,95 m <sup>2</sup> |
| 3  | Thoát nước mưa               | Hệ thống riêng hoàn toàn, tự chảy; cống tròn bê tông ly tâm D400 và cống hộp bê tông cốt thép B600 ÷ 2B2500, tổng chiều dài khoảng 44.053 m; 1.431 hố ga; 31 cửa xả ra khe suối tự nhiên                                                                                                                                                       |
| 4  | Cấp nước (kết hợp chữa cháy) | Nhu cầu ngày lớn nhất khoảng 9.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm; nguồn từ Nhà máy nước Măng Đen, đầu nối 02 điểm trên Quốc lộ 24 và đường LK3; ống HDPE PE100 PN10 D63 ÷ D355; 242 trụ cứu hỏa                                                                                                                                                     |
| 5  | Thoát nước                   | Hệ thống riêng hoàn toàn; cống HDPE gân xoắn 2 lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| TT | Hạng mục                     | Quy mô, khối lượng chủ yếu (Hồ sơ trình thẩm định)                                                                                                                                                                                         |
|----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | thải và Trạm xử lý nước thải | D300; 09 trạm bơm trung chuyển; Trạm xử lý nước thải số 01 công suất 2.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (khu vực phía Nam); khu vực phía Bắc (khoảng 2.010 m <sup>3</sup> /ngày đêm) đầu nối về Trạm xử lý nước thải số 02 ngoài phạm vi Dự án |
| 6  | Cấp điện                     | Tổng nhu cầu khoảng 34.000 kVA; tổng công suất lắp đặt trạm biến áp khoảng 42.350 kVA; lưới 22kV cáp ngầm liên kết mạch vòng; trạm biến áp phân phối 22/0,4kV 160 ÷ 1.500 kVA; lưới hạ thế 0,4kV đi ngầm                                   |
| 7  | Chiếu sáng                   | Đèn LED 100W/150W-220V trên trụ cột tròn cao 8 ÷ 10 m kèm cần đèn 2 m; tủ điều khiển chiếu sáng PLC-50A                                                                                                                                    |
| 8  | Thông tin liên lạc           | Hạ tầng cống bể dùng chung: ống 2×HDPE D160/125 khoảng 12.830 m; HDPE D130/100 khoảng 29.090 m; HDPE D65/50 khoảng 38.600 m                                                                                                                |

5. Người quyết định đầu tư: Nguyễn Thị Hồng Nhung – Phó tổng Giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Sun World (theo Giấy Ủy quyền số 28/20206/QUG/SWH/TGD ngày 02/3/2026 của Tổng Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật của Công ty TNHH Tập đoàn Sun World).

6. Tên chủ đầu tư và thông tin liên hệ:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tập đoàn Sun World; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401805040 (đăng ký lần đầu ngày 14/12/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 25/7/2025 do Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cấp).

- Địa chỉ: 36-38 Bạch Đằng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 0236 3847777; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Vũ Quỳnh Anh.

7. Địa điểm xây dựng; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng: Xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi (*địa danh hành chính cũ: thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum*); phía Đông giáp đường Lý Thái Tổ, phía Tây giáp Quốc lộ 24, phía Nam giáp Nhà máy thủy điện Đăk Pô Nê và rừng sản xuất, phía Bắc giáp trung tâm xã Măng Đen.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: khoảng 2.644.043,35 m<sup>2</sup> (264,40 ha); quy mô dân số khoảng 7.738 người. Diện tích đã được giao đất, cho thuê đất (đợt 1): 2.005.359,1 m<sup>2</sup> (theo Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 14/9/2026).

8. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng của dự án; chi phí đầu tư hạng mục công trình trình thẩm định: Tổng vốn đầu tư của dự án 6.647 tỷ đồng (theo Quyết định số 469/QĐ-UBND); giá trị tổng mức đầu tư hạng mục hạ tầng kỹ thuật trình thẩm định (*không bao gồm đường sắt, tàu điện công cộng, cầu*) khoảng 1.847.636.454.000 đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khác (*ngoài ngân sách nhà nước*): vốn chủ sở

hữu của nhà đầu tư không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư; vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác tối đa 85% tổng vốn đầu tư.

#### 10. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2025 đến năm 2034; thời hạn thực hiện 105 tháng kể từ ngày Hợp đồng dự án số 01/2026/HDDA/UBND-SWH có hiệu lực (ngày 05/02/2026); thời hạn hoạt động của dự án 70 năm kể từ ngày nhà đầu tư được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Giai đoạn đầu tư (theo Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi):

+ Giai đoạn 1 (Quý IV/2026 - Quý IV/2028) - hạ tầng kỹ thuật khung dùng chung và san nền (*đường trục chính, đường cấp khu vực trở lên, đường kết nối bên ngoài, thoát nước mưa, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, thu gom và xử lý nước thải, kè thiết yếu*); hạng mục hạ tầng kỹ thuật trình thẩm định thuộc giai đoạn này;

+ Giai đoạn 2 (2027 - 2030) - hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng các đơn vị ở (*đường khu vực, đường nội bộ còn lại, cầu, cống qua khe suối, kè, bãi đỗ xe, công trình giáo dục thiết yếu*);

+ Giai đoạn 3 (2028 - 2031) - nhà ở thấp tầng;

+ Giai đoạn 4 (2029 - 2033) - công trình hạ tầng xã hội, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ;

+ Giai đoạn 5 (2032 - Quý IV/2034) - hoàn thiện dự án, nghiệm thu, bàn giao.

#### 11. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Quy chuẩn: QCVN 01:2021/BXD; QCVN 02:2022/BXD; QCVN 07-1÷07-7:2023/BXD; QCVN 10:2024/BXD; QCVN 41:2024/BGTVT; QCVN 10:2025/BCA; QCVN 14:2025/BTNMT; QCVN 33:2019/BTTTT; QCVN 32:2020/BTTTT; QCVN 09:2016/BTTTT.

- Tiêu chuẩn chủ yếu: TCVN 13592:2022; TCVN 4054:2005; TCCS 38:2022/TCĐBVN; TCCS 41:2022/TCĐBVN; TCVN 13346:2021; TCVN 11823:2017; TCVN 9386:2022; TCVN 7957:2023; TCVN 9113:2012; TCVN 9116:2012; TCVN 13606:2023; TCVN 13608:2023; TCVN 13919-1,2:2023; TCVN 8700:2011; TCVN 1651-1,2:2018 và các tiêu chuẩn liên quan.

#### 12. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/thiết kế cơ sở:

- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương (ADC), mã số doanh nghiệp 0401031527; Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TVC (*phần cấp nước, PCCC, thoát nước thải, cơ điện và Trạm xử lý nước thải*).

- Chủ nhiệm đồ án: Ông Nguyễn Nho Sĩ, CCHN số DNA-00150663.

- Chủ trì thiết kế hạng mục giao thông - san nền: Ông Nguyễn Xuân Thọ, CCHN số DNA-00139056.

- Chủ trì thiết kế hạng mục thoát nước mưa: Ông Huỳnh Hữu Nguyên Vũ,

CCHN số DNA-00041686.

- Chủ trì thiết kế hạng mục cấp nước - thoát nước thải: Ông Trần Quang Lý, CCHN số DON-00215723.

- Chủ trì thiết kế hạng mục cấp điện - chiếu sáng - thông tin liên lạc: Ông Trương Thái Hoàng, CCHN số DON-00215720.

- Chủ trì thiết kế PCCC: Ông Cù Quốc Hùng, CCHN:2440/2023/PCCC.

13. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

a) Khảo sát địa chất

- Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam, mã số doanh nghiệp 0102305681.

- Chủ trì khảo sát địa chất: Ông Hoàng Văn Cầu, CCHN số NIB-00029905.

b) Khảo sát địa hình

Theo hồ sơ, Chủ đầu tư đề xuất kế thừa kết quả khảo sát xây dựng đã thực hiện phục vụ lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 để phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, cụ thể:

- Công ty Cổ phần phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam, Mã số doanh nghiệp: 0401383367.

- Chủ nhiệm khảo sát: Ông Nguyễn Văn Dũng, chứng chỉ hành nghề số BXD-00054378 do Bộ Xây dựng cấp ngày 20/02/2024.

14. Nhà thầu thẩm tra thiết kế: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39, mã số doanh nghiệp 4300869609. Chủ trì thẩm tra từng bộ môn:

- Chủ trì thẩm tra các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: Ông Đặng Văn Lâm, chứng chỉ hành nghề số QNG-00071574.

- Chủ trì thẩm tra hạng mục giao thông, san nền: Ông Nguyễn Tấn Vinh, chứng chỉ hành nghề số QNG-00036979.

- Chủ trì thẩm tra hạng mục cấp điện, điện chiếu sáng: Ông Đỗ Nguyên Sơn, chứng chỉ hành nghề số QNG-00174150.

## **II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

1. Công văn pháp lý:

- Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 08/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (trước đây); Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen về quy hoạch;

- Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (trước đây) chấp thuận chủ trương đầu tư dự án;

- Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư; Hợp đồng dự án số

01/2026/HĐDA/UBND-SWH ngày 05/02/2026;

- Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 12/5/2026, Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 và Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển mục đích sử dụng rừng và giao đất, cho thuê đất (đợt 1);

- Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;

- Các Công văn thỏa thuận chuyên ngành: Công văn số 1921/UBND-KT ngày 29/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen về chủ trương đầu nối cấp nước (trên cơ sở Công văn số 496/DVC-MTĐT ngày 25/9/2026 của Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Măng Đen); Công văn số 1917/UBND-KT ngày 29/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen về đầu nối thoát nước mưa, thoát nước thải; Công văn số 10228/QNPC-KT+KH ngày 30/9/2026 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi về cấp điện cho dự án; Công văn số 1023/PC3I-KT ngày 29/9/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 về phương án đầu nối, đi ngầm đường dây 22kV.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Tờ trình số 165/2026/SWH/TTr ngày 21/9/2026 của Chủ đầu tư;
- Hồ sơ khảo sát xây dựng (khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình);
- Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;
- Hồ sơ tổng mức đầu tư;
- Thiết kế cơ sở gồm bản vẽ và thuyết minh (san nền - giao thông - thoát nước mưa; cấp nước - thoát nước thải - Trạm xử lý nước thải; cấp điện - chiếu sáng - thông tin liên lạc) kèm phụ lục tính toán, bảng thống kê khối lượng và bảng so sánh với quy hoạch được duyệt;
- Báo cáo kết quả thẩm tra số 50/BCTTr-39 ngày 21/9/2026 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39;
- Công văn số 182/2026/CV/SWH ngày 06/10/2026 của Chủ đầu tư kèm Phụ lục giải trình, tiếp thu ý kiến của các Sở, ngành.

3. Báo cáo kết quả thẩm tra: Báo cáo kết quả thẩm tra số 50/BCTTr-39 ngày 21/9/2026 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39.

### **III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

Tóm tắt giải pháp thiết kế cơ sở các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật trình thẩm định (*không bao gồm đường sắt, tàu điện công cộng, cầu*), theo Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Tờ trình số 165/2026/SWH/TTr ngày 21/9/2026 của Chủ đầu tư và Báo cáo kết quả thẩm tra số 50/BCTTr-39 ngày 21/9/2026 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39 và Công văn số 6602/SCT-QLNT ngày 06/10/2026 của Sở Công Thương:

1. San nền: Cao độ san nền theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt tại Quyết định số 637/QĐ-UBND, từ +1.090,00 m đến +1.163,00 m; hạn chế san gạt toàn bộ lô đất, ưu tiên san gạt phần xây dựng công trình để bám theo địa hình tự nhiên; đào bỏ lớp hữu cơ trước khi đắp; độ chặt san nền lô đất  $K \geq 0,85$  (khu vực xây dựng công trình  $K \geq 0,90$  theo nội dung tiếp thu); mái taluy nền đắp  $m = 1,5$ , mái taluy nền đào  $m = 1,0$ .

2. Giao thông: Mạng lưới đường theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt, gồm đường trục chính đô thị TC1, TC2, đường liên khu vực LK1, LK2, LK3, đường phân khu vực và đường nội bộ; tổng chiều dài khoảng 32.684,39 m; tốc độ thiết kế  $20 \div 60$  km/h; mặt đường cấp cao A1 với 04 loại kết cấu tương ứng  $E_{yc} \geq 120/130/140/155$  MPa; 10 bãi đỗ xe; nút giao cùng mức; tổ chức giao thông theo QCVN 41:2024/BGTVT. Quốc lộ 24 tiếp giáp ranh giới phía Tây Bắc dự án, nằm ngoài ranh, chỉ thiết kế khớp nối.

3. Thoát nước mưa: Hệ thống riêng hoàn toàn, tự chảy; cống hộp bê tông cốt thép B600 ÷ 2B2500 đặt dưới vỉa hè và lòng đường, kết hợp cống tròn bê tông ly tâm D400; tổng chiều dài khoảng 44.053 m; 1.431 hố ga; cống dưới lòng đường chịu tải trọng HL93 theo TCVN 11823-3:2017; 31 cửa xả ra khe suối tự nhiên.

4. Cấp nước: Nguồn từ Nhà máy nước Măng Đen, đầu nối tại 02 điểm trên Quốc lộ 24 và đường LK3; tổng nhu cầu cấp nước ngày lớn nhất khoảng 9.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm; ống HDPE PE100 PN10 D63 ÷ D355, chôn sâu 0,7 m; mạng cấp nước chữa cháy kết hợp mạng cấp nước sinh hoạt, 242 trụ cứu hỏa bố trí trên vỉa hè, khoảng cách tối đa 150 m.

5. Thoát nước thải và trạm xử lý nước thải: Hệ thống riêng hoàn toàn; nước thải xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, thu gom bằng cống HDPE gân xoắn 2 lớp D300 tự chảy kết hợp 09 trạm bơm trung chuyển; khu vực phía Nam thu gom về Trạm xử lý nước thải số 01 công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, công nghệ sinh học kỵ khí - thiếu khí - hiếu khí kết hợp lắng, lọc và khử trùng, có hệ thống xử lý mùi và quan trắc nước thải tự động; khu vực phía Bắc đầu nối về Trạm xử lý nước thải số 02 công suất 6.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm nằm ngoài phạm vi dự án.

6. Cấp điện: Theo Công văn số 6602/SCT-QLNT ngày 06/10/2026 của Sở Công Thương.

7. Chiếu sáng: Đèn LED 100W/150W-220V trên trụ thép mạ kẽm nhúng nóng cao 8 m và 10 m kèm cần đèn 2 m; đường có lòng đường 7 ÷ 10 m bố trí trụ một bên, trên 10 m bố trí trụ hai bên; cáp ngầm; tủ điều khiển PLC-50A; cấp chiếu sáng theo QCVN 07-7:2023/BXD và TCVN 13608:2023.

8. Thông tin liên lạc: Hạ tầng dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông theo QCVN 33:2019/BTTTT: ống 2×HDPE D160/125 tuyến trục chính, HDPE D130/100 tuyến phân phối, HDPE D65/50 tuyến cấp phối, HDPE D50/40 đến từng hộ; hố ga thông tin, móng tủ phối quang.

#### **IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH**

1. Phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan

chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP:

- Về sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng; sự phù hợp của thiết kế xây dựng với quy hoạch; danh mục Công văn thỏa thuận, hướng dẫn kết nối hạ tầng kỹ thuật bên ngoài dự án.

- Về bảo đảm an toàn xây dựng; giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Về phương án phân kỳ đầu tư, kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật và bàn giao công trình, dịch vụ công ích theo Điều 28, Điều 29 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

- Sở Xây dựng chỉ chịu trách nhiệm về nội dung giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật; không chịu trách nhiệm về quy trình thực hiện, nội dung, kết quả thực hiện của các Công văn pháp lý đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó (bao gồm thỏa thuận đấu nối cấp nước, cấp điện, thoát nước, giao thông; thẩm định thiết kế cơ sở hạng mục đường dây và trạm biến áp; ý kiến về công nghệ (nếu có) đối với hạng mục hệ thống xử lý nước thải; kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường). Dự án không phải dự án đầu tư công nên Sở Xây dựng không thẩm định tổng mức đầu tư (khoản 5 Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP).

- Nội dung thẩm định liên quan về quy hoạch chỉ trong phạm vi xem xét sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng; không xem xét quá trình phê duyệt quy hoạch, sự đầy đủ của nội dung đồ án quy hoạch xây dựng; không xem xét sự đồng bộ các cấp độ quy hoạch đối với các chỉ tiêu không thể hiện trong thiết kế cơ sở.

- Đơn vị trình thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ, các Công văn và các thông tin khác liên quan đến hồ sơ trình thẩm định; Chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chính xác của số liệu hồ sơ trình thẩm định.

## 2. Nguyên tắc thẩm định:

- Theo khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ chịu trách nhiệm về nội dung giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật; không chịu trách nhiệm về việc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan có liên quan thực hiện các bước tiếp theo không đúng với nội dung, yêu cầu đã nêu tại kết quả thẩm định.

- Theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, đơn vị trình thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và các Công văn gửi cơ quan có thẩm quyền. Chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn (tư vấn khảo sát, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra) chịu trách nhiệm

về số liệu, kết quả tính toán trong hồ sơ trình thẩm định.

- Theo khoản 1 Điều 25 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu tư vấn thiết kế đối với chất lượng thiết kế xây dựng do nhà thầu thực hiện.

- Theo khoản 4 Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, việc đánh giá các yếu tố bảo đảm an toàn xây dựng, giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện thông qua kiểm tra tính đầy đủ các nội dung của thiết kế xây dựng quy định tại Điều 20 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất, nhà thầu tư vấn thẩm tra xác nhận. Theo đó, kết luận thẩm định của Sở Xây dựng đối với các nội dung này được đưa ra trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm tra; Sở Xây dựng không thực hiện lại việc kiểm tra, tính toán chi tiết thay cho nhà thầu tư vấn thẩm tra.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ đầu tư về tính đầy đủ, chính xác, trung thực, chất lượng và nội dung của Báo cáo kết quả thẩm tra theo điểm c khoản 2 Điều 36 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15.

3. Trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính: Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án không có nội dung này.

## **V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án

- Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của Dự án được lập theo nội dung quy định tại Điều 24 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và Điều 29 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, có các nội dung riêng đối với dự án khu đô thị tại khoản 3 Điều 29 và dự án phân kỳ đầu tư tại khoản 4 Điều 29 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

- Chủ nhiệm đồ án, các chủ trì thiết kế bộ môn nêu tại điểm 12 Mục I, chủ trì khảo sát nêu tại điểm 13 Mục I và chủ trì thẩm tra từng bộ môn nêu tại điểm 14 Mục I theo hồ sơ Chủ đầu tư cung cấp có chứng chỉ hành nghề và phạm vi hoạt động phù hợp với công việc đảm nhận; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hiệu lực của các chứng chỉ.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án có hạng mục cấp II (công trình giao thông - đường đô thị), thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng Mô hình thông tin công trình (Mô hình thông tin công trình) kể từ giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi theo điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP; Chủ đầu tư đã bổ sung mô hình thông tin công trình các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch làm cơ sở lập dự án

- Nội dung này đã được Ủy ban nhân dân xã Măng Đen (cơ quan phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500) có ý kiến tại Công văn số 1934/UBND-KT ngày

01/10/2026: phương án hạ tầng kỹ thuật, san nền, giao thông được nghiên cứu trên cơ sở Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt tại Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 07/8/2026; Ủy ban nhân dân xã thống nhất về nguyên tắc với phương án hạ tầng kỹ thuật, quy mô và cao độ san nền theo hồ sơ. Tại Công văn số 1917/UBND-KT ngày 29/9/2026, Ủy ban nhân dân xã xác nhận phương án thoát nước mưa, thoát nước thải cơ bản phù hợp quy hoạch. Phương án đấu nối giao thông với Quốc lộ 24 và đường Lý Thái Tổ phù hợp Quy hoạch phân khu MĐ1 và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- Về sự phù hợp với Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 469/QĐ-UBND ngày 19/6/2025: Sở Tài chính tại Công văn số 8811/STC-QLĐTNNNS xác nhận nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 4923/BCH-TM thống nhất với Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Tuyến đường sắt, tàu điện công cộng bố trí trên dải phân cách tuyến TC2 và nhà ga tàu điện đã được xác định trong quy hoạch; Chủ đầu tư đã giải trình giải pháp bố trí, phạm vi, phân kỳ đầu tư và sẽ trình thẩm định trong các đợt tiếp theo.

- Theo ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 4215/SVHTTDL-VP ngày 29/9/2026, khu vực Dự án có Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Măng Đen đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 06/2000/QĐ-BVHTT ngày 13/4/2000, tổng diện tích khoanh vùng khu vực bảo vệ I và II khoảng 38 ha. Hồ sơ chưa thể hiện ranh giới khu vực bảo vệ di tích so với các hạng mục của Dự án. Đề nghị Chủ đầu tư phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đơn vị tư vấn rà soát, khoanh vùng khu vực trước khi hoàn thiện hồ sơ để trình đóng dấu thẩm định.

- Về đất đai: theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 11831/SNNMT-QLĐĐ ngày 29/9/2026, Báo cáo nghiên cứu khả thi lập trên toàn bộ diện tích 264,40 ha là phù hợp; việc sử dụng đất, tiếp cận đất đai chỉ được thực hiện trong phạm vi diện tích đã được giao đất, cho thuê đất (2.005.359,1 m<sup>2</sup> - đợt 1) sau khi nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ tài chính và được bàn giao đất ngoài thực địa. Đề nghị Chủ đầu tư lưu ý nội dung tại điểm 4 Công văn số 11831/SNNMT-QLĐĐ ngày 29/9/2026:

*“4. Theo các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường Dự án Khu đô thị số 1 kèm theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 21/9/2026, cụ thể:*

*- Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu đô thị số 1 có 22,19 ha đất rừng tự nhiên được bảo vệ nghiêm ngặt và không chuyển đổi mục đích sử dụng. Theo kết quả chồng ghép bản đồ thì có một số hạng mục công trình của dự án (đường giao thông, công trình dân dụng...) được quy hoạch xây dựng trên phần diện tích đất rừng tự nhiên chưa được phép chuyển đổi này. Chủ dự án chỉ được tác động đến diện tích rừng trong phạm vi, ranh giới khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tuyệt đối không xâm lấn, chặt phá hoặc tác động đến diện tích rừng ngoài phạm vi được phép”*

### 3. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực

- Về cấp nước: Ủy ban nhân dân xã Măng Đen tại Công văn số 1921/UBND-KT ngày 29/9/2026 thống nhất chủ trương cho Chủ đầu tư đầu nối vào hệ thống cấp nước của Nhà máy nước Măng Đen. Nhu cầu của Dự án khoảng 619,85 m<sup>3</sup>/ngày đêm (tháng 11/2028), 1.345,28 m<sup>3</sup>/ngày đêm (năm 2030), 7.167,25 m<sup>3</sup>/ngày đêm (năm 2031) và 9.407,79 m<sup>3</sup>/ngày đêm (năm 2033); Nhà máy hiện cấp khoảng 850 m<sup>3</sup>/ngày đêm, dự kiến đạt công suất thiết kế 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm vào năm 2030. Theo Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Măng Đen, Nhà máy đáp ứng nhu cầu của Dự án đến năm 2030; từ năm 2031, nhu cầu vượt công suất Nhà máy và chưa có phương án nguồn nước. Công văn số 1921/UBND-KT là Công văn chủ trương, chưa phải Công văn thỏa thuận, cam kết cấp nước của đơn vị cấp nước; hồ sơ chưa có xác nhận áp lực tại điểm đầu nối. Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung Công văn thỏa thuận, cam kết cấp nước của đơn vị quản lý, vận hành Nhà máy nước Măng Đen, nêu rõ công suất và áp lực theo từng giai đoạn; chỉ đưa các khu chức năng vào khai thác, sử dụng khi đã bảo đảm nguồn nước.

- Về cấp điện: Thiết kế cơ sở hạng mục đường dây và trạm biến áp thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Công Thương (Công văn số 6602/SCT-QLNT ngày 06/10/2026). Công ty Điện lực Quảng Ngãi tại Công văn số 10228/QNPC-KT+KH ngày 30/9/2026 bảo đảm cấp điện giai đoạn 2026 - 2030 tại 02 điểm đầu nối (*đường Phạm Văn Đồng, xuất tuyến 477/110kV Kon Plông, công suất 0,645 MW; đường Lý Thái Tổ, xuất tuyến 474/110kV Kon Plông, công suất 3,62 MW*); giai đoạn 2030 - 2035 hai bên thống nhất theo tiến độ, Chủ đầu tư đăng ký nhu cầu trước tối thiểu 24 tháng; thống nhất di dời, hoàn trả lưới điện bằng kinh phí của Chủ đầu tư. Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Công văn số 1023/PC3I-KT ngày 29/9/2026 thống nhất phương án đi ngầm đoạn tuyến 22kV của Nhà máy thủy điện Đăk Pône với các điều kiện về kinh phí, bàn giao, thời điểm tháo dỡ tuyến cũ và quyền tiếp cận. Công suất cam kết (4,265 MW) thấp hơn đáng kể so với nhu cầu của Dự án (khoảng 34 MVA); đề nghị Chủ đầu tư làm rõ lộ trình đầu tư bổ sung nguồn và lưới điện 22kV đồng bộ với tiến độ 05 giai đoạn của Dự án.

- Về giao thông: Dự án kết nối với Quốc lộ 24 tiếp giáp ranh giới phía Tây Bắc, đường Lý Thái Tổ phía Đông và khu trung tâm xã Măng Đen; Ủy ban nhân dân xã Măng Đen tại Công văn số 1934/UBND-KT thống nhất về nguyên tắc phương án kết nối trong phạm vi địa phương quản lý. Đề nghị Chủ đầu tư thực hiện thủ tục cấp phép thi công với cơ quan quản lý Quốc lộ 24 làm cơ sở triển khai thi công xây dựng.

- Về thoát nước thải: Ủy ban nhân dân xã Măng Đen tại Công văn số 1917/UBND-KT thống nhất phương án thu gom, xử lý, thoát nước thải. Theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 21/9/2026, Trạm xử lý nước thải số 01 do Chủ đầu tư quản lý, vận hành, tiếp nhận tối đa khoảng 1.899,08 m<sup>3</sup>/ngày đêm, nước thải sau xử lý đạt giá trị A, Bảng 1 QCVN 14:2025/BTNMT; khu vực phía Bắc (khoảng 2.010 m<sup>3</sup>/ngày đêm) đầu nối về Trạm xử lý nước thải số 02 thuộc dự án khác và chỉ được đưa vào khai thác khi Trạm số 02 được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động. Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung thỏa thuận đầu nối với chủ đầu tư Trạm xử lý nước thải số 02.

- Về thoát nước mưa: Ủy ban nhân dân xã Măng Đen tại Công văn số 1917/UBND-KT thống nhất phương án thoát nước mưa với 31 cửa xả ra khe suối tự nhiên. Đề nghị Chủ đầu tư rà soát hiệu chỉnh vị trí cửa xả hợp lý để không ảnh hưởng đến công trình dự án hiện có, bổ sung đánh giá khả năng tiếp nhận của từng khe suối, giải pháp gia cố chống xói tại cửa xả; bổ sung Công văn thỏa thuận của đơn vị quản lý, vận hành thủy điện Đắk Pô Nê về khoảng cách an toàn, phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa và hành lang thoát lũ trước khi thi công các hạng mục tiếp giáp.

- Về thông tin liên lạc: Hạ tầng công bề dùng chung được thiết kế đồng bộ; Chủ đầu tư cần bổ sung sơ đồ kết nối với các điểm truy nhập mạng của doanh nghiệp viễn thông và Công văn thỏa thuận về vị trí đầu nối.

4. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn; các yếu tố bảo đảm an toàn xây dựng; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy, chữa cháy

a) Về sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn:

Thiết kế cơ sở các hạng mục san nền, giao thông, thoát nước mưa, cấp nước, thoát nước thải và trạm xử lý nước thải, chiếu sáng, thông tin liên lạc được lập trên cơ sở áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành nêu tại Phụ lục I kèm theo Tờ trình số 165/2026/SWH/TTr. Trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm tra số 50/BCTTr-39, thiết kế cơ sở cơ bản tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và phù hợp tiêu chuẩn áp dụng. Một số nội dung tính toán, thuyết minh kỹ thuật (thủy văn - thủy lực thoát nước mưa, khả năng tiếp nhận của khe suối, áp lực mạng cấp nước, trạm bơm trung chuyển, số liệu nước thải đầu vào và khoảng cách an toàn Trạm xử lý nước thải, bảng tính quang học chiếu sáng, mặt cắt tổng hợp đường dây - đường ống) Chủ đầu tư rà soát bổ sung, được đơn vị tư vấn thẩm tra kiểm tra, xác nhận đối với hồ sơ sau khi hoàn thiện.

b) Về các yếu tố bảo đảm an toàn xây dựng:

- Các giải pháp: ổn định mái taluy đào - đắp, độ chặt nền, kết cấu áo đường, khẩu độ và cao độ công trình thoát nước, an toàn lưới điện, an toàn cấp thoát nước đã được đơn vị tư vấn thẩm tra kiểm tra, xác nhận tại Báo cáo kết quả thẩm tra. Chủ đầu tư đã bổ sung tính toán ổn định mái dốc cho nền đắp cao trên 12 m và bản vẽ diễn hình gia cố mái taluy, rãnh đỉnh, rãnh cơ; tính toán đối với mái đào cao tiếp tục hoàn thiện ở bước thiết kế tiếp theo.

- Khu vực dự án có địa hình đồi núi, cao độ 1.000 ÷ 1.200 m, chênh cao trong phạm vi san nền tới 73 m, lượng mưa trung bình 2.310 mm/năm. Khối lượng đất đào dư khoảng 1.070.567 m<sup>3</sup>; bãi tập kết tạm được Ủy ban nhân dân xã Măng Đen giới thiệu tại Công văn số 1689/UBND-KT ngày 02/9/2026 chỉ khoảng 02 ha. Đề nghị Chủ đầu tư lập điều phối đất, xác định nguồn vật liệu đắp và làm rõ sức chứa bãi tập kết trước khi phê duyệt Dự án; không tập kết đất tại lòng khe, suối, hành lang thoát nước tạo ra các đập chắn nước giả gây nguy cơ lũ quét, lũ ống.

- Chủ đầu tư giải trình Dự án không phân giai đoạn đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật nên không cần phương án thoát nước tạm. Đề nghị Chủ đầu tư bổ

sung phương án thoát nước tạm, chống sạt lở, chống xói và phương án phòng, chống thiên tai trong thi công.

- Khối lượng đào, đắp giữa Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Báo cáo nghiên cứu khả thi chênh lệch lớn; đề nghị Chủ đầu tư làm rõ, thống nhất; trường hợp thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt thì thực hiện thủ tục môi trường theo Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP*).

- Về phạm vi 22,19 ha rừng tự nhiên chưa được chuyển mục đích sử dụng (*có bố trí một số hạng mục đường giao thông, công trình dân dụng*) và hành lang bảo vệ an toàn đường dây 500kV Dốc Sỏi - Pleiku đi qua phạm vi dự án: đề nghị Chủ đầu tư thực hiện đúng mục 6.11, mục 6.12 Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 21/9/2026, lập phương án phân đoạn thi công và chỉ triển khai thi công các hạng mục trong phạm vi này sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Đề nghị Chủ đầu tư rà soát, bảo vệ các công trình, nguồn nước sinh hoạt hiện hữu của người dân; trường hợp bị ảnh hưởng phải có phương án bảo vệ, di dời hoặc hoàn trả, bảo đảm cấp nước liên tục.

- Hạng mục Trạm xử lý nước thải số 01: Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 4979/SKH-CN&ĐMST ngày 29/9/2026 xác định công nghệ xử lý không thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, không thuộc đối tượng Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì ý kiến về công nghệ. Đề nghị Chủ đầu tư tính toán thời gian lưu giữ nước thải tối đa khi xảy ra sự cố (*Trạm không bố trí bể sự cố riêng*); quản lý bùn thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại theo Quyết định số 2326/QĐ-UBND.

c) Đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy, chữa cháy: Giải pháp cấp nước chữa cháy (*mạng cấp nước chữa cháy kết hợp mạng cấp nước sinh hoạt, 242 trụ cứu hỏa bố trí trên vỉa hè với khoảng cách tối đa 150 m*) và giải pháp giao thông phục vụ xe chữa cháy (*tỉnh không 4,50 ÷ 4,75 m, độ dốc dọc nhỏ hơn 12%*) cơ bản phù hợp QCVN 10:2025/BCA theo Báo cáo kết quả thẩm tra; Chủ đầu tư đã hiệu chỉnh tính toán thủy lực mạng ở chế độ có cháy. Đánh giá này ở mức thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung, không thay thế thủ tục thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với công trình thuộc đối tượng; Chủ đầu tư bảo đảm lưu lượng, áp lực nước chữa cháy phù hợp khả năng cấp nước từng giai đoạn.

5. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Dự án sử dụng nguồn vốn khác (*ngoài ngân sách nhà nước*), thực hiện theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, không thuộc đối tượng dự án đầu tư công hoặc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; do đó không thuộc đối tượng phải thẩm định nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định (khoản 5 Điều 38 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP). Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm về tổng mức đầu tư, hiệu quả đầu tư của Dự án; số liệu tổng mức đầu tư nêu tại Công văn này chỉ mang tính thông tin.

6. Phân kỳ đầu tư, bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật và nội dung Chủ đầu tư cần tiếp tục hoàn thành

a) Về phân kỳ đầu tư và bàn giao công trình, dịch vụ công ích:

- Dự án được phân kỳ thành 05 giai đoạn nêu tại điểm 10 Mục I, phù hợp tiến độ thực hiện từ năm 2025 đến năm 2034 tại Quyết định số 469/QĐ-UBND và thời hạn 105 tháng theo Hợp đồng dự án đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP. Báo cáo nghiên cứu khả thi xác định hạ tầng kỹ thuật khung (Giai đoạn 1) và hạ tầng kỹ thuật từng đơn vị ở (Giai đoạn 2) phải hoàn thành, nghiệm thu và đấu nối đồng bộ trước khi đưa nhà ở, lô đất vào khai thác quy định tại điểm b khoản 3 Điều 29. Tuy nhiên, kế hoạch này chưa gắn với các điều kiện bên ngoài: nguồn nước chỉ bảo đảm đến năm 2030; khu vực phía Bắc phụ thuộc Trạm xử lý nước thải số 02; công suất điện đã thỏa thuận mới đạt 4,265 MW; 22,19 ha rừng tự nhiên chưa được chuyển mục đích sử dụng; phần đường dây 500kV chưa được di dời.

- Danh mục bàn giao cho Nhà nước theo điểm d khoản 4 Điều 1 Quyết định số 469/QĐ-UBND và Báo cáo nghiên cứu khả thi<sup>1</sup> gồm: hệ thống đường cấp khu vực trở lên cùng hệ thống chiếu sáng, thoát nước trên các tuyến này (*bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Măng Đen hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tiếp nhận*); hệ thống cấp nước, cấp điện từ điểm đấu nối khu vực vào Dự án đến điểm đấu nối vào từng công trình (*bàn giao cho đơn vị cấp nước, đơn vị điện lực*); phần diện tích công viên công cộng ngoài diện tích thương mại dịch vụ (*bàn giao cho địa phương*). Các công trình còn lại (*đường nội bộ, Trạm xử lý nước thải, bãi đỗ xe, cây xanh hạn chế, cây xanh chuyên dụng, công trình hạ tầng xã hội, dịch vụ*) do Chủ đầu tư quản lý, vận hành.

- Kế hoạch bàn giao theo từng giai đoạn: Giai đoạn 1 hoàn thành trước Quý IV/2028; Giai đoạn 2 trước năm 2030 và trước hoặc đồng thời với thời điểm đưa nhà ở của đơn vị ở vào khai thác; Giai đoạn 3 (*tuyến cấp nước, cấp điện vào từng nhà*) trước năm 2031; Giai đoạn 4 (*công viên công cộng*) trước năm 2033; Giai đoạn 5 hoàn thành toàn bộ trước Quý IV/2034. Trong thời gian chưa bàn giao, Chủ đầu tư tự tổ chức cung ứng dịch vụ công ích và chịu toàn bộ chi phí. Ủy ban nhân dân xã Măng Đen tại Công văn số 1934/UBND-KT thống nhất về nguyên tắc phương án bàn giao theo tiến độ Dự án.

- Đề nghị Chủ đầu tư: cập nhật phương án phân kỳ, gắn tiến độ đưa từng giai đoạn vào khai thác với khả năng cấp nước, cấp điện đã thỏa thuận, tiến độ Trạm xử lý nước thải số 02 và tiến độ chuyển mục đích sử dụng rừng; thống nhất với Ủy ban nhân dân xã Măng Đen, đơn vị cấp nước, Công ty Điện lực Quảng Ngãi ngay từ bước thiết kế về đơn vị tiếp nhận, phạm vi và yêu cầu kỹ thuật tiếp nhận, bảo đảm phù hợp khoản 3 Điều 29 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, khoản 8 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và chủ trương chuyển giao dịch vụ công ích về địa phương từ năm 2027 tại Thông báo số 1004/TB-UBND ngày 23/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trước mỗi đợt bàn giao lập kế hoạch bàn giao chi tiết

<sup>1</sup> Các nội dung cần có trong Báo cáo nghiên cứu khả thi được quy định chi tiết tại điểm c khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 29 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

gửi đơn vị tiếp nhận.

b) Nội dung Chủ đầu tư phải hoàn thành trước khi phê duyệt Dự án:

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thẩm tra kiểm tra, xác nhận bằng Công văn đối với hồ sơ sau khi hoàn thiện; bảo đảm hồ sơ trình phê duyệt thống nhất với hồ sơ đã được thẩm định.

- Bổ sung bản đồ chồng ghép ranh giới khu vực bảo vệ I, II của Di tích Măng Đen với các hạng mục của Dự án; phối hợp với cơ quan quản lý văn hóa khảo sát, đánh giá hiện trạng, điều chỉnh thiết kế (nếu có) và thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Bổ sung các Công văn thỏa thuận còn thiếu: cam kết cấp nước của đơn vị vận hành Nhà máy nước Măng Đen; thỏa thuận của đơn vị vận hành thủy điện Đắk Pô Nê; ý kiến của đơn vị quản lý vận hành đường dây 500kV; thỏa thuận với doanh nghiệp viễn thông.

c) Nội dung Chủ đầu tư cần tiếp tục hoàn thành trong giai đoạn triển khai tiếp theo của Dự án:

- Tiếp tục thực hiện thỏa thuận đầu nối với chủ đầu tư Trạm xử lý nước thải số 02.

- Chỉ thi công trên diện tích đã được giao đất, cho thuê đất, đã bàn giao ngoài thực địa và đã được phép chuyển mục đích sử dụng rừng; chỉ đưa các khu chức năng vào khai thác khi đã bảo đảm đồng bộ cấp nước, cấp điện, thu gom và xử lý nước thải.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu tại Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 và các thủ tục: cấp phép thi công nút giao với Quốc lộ 24; giấy phép môi trường, giấy phép tài nguyên nước (nếu thuộc đối tượng); thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy (nếu thuộc đối tượng); thỏa thuận thiết kế chi tiết tuyến 22kV với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3.

- Cần nghiên cứu lựa chọn giải pháp san nền nhằm hạn chế tối đa đến việc đào, san lấp, tận dụng địa hình hiện trạng để hạn chế sạt lở; Đối với các đoạn tuyến đường giao thông có khối lượng đào đắp lớn, chặn dòng chảy tự nhiên nên thiết kế cầu cạn để đảm bảo ổn định. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị Chủ đầu tư rà soát, đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch để triển khai thực hiện, đảm bảo an toàn, ổn định, bảo vệ môi trường.

- Đối với phần rừng tự nhiên hiện có được giữ lại: Chủ đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương để xác định cụ thể ranh giới, giải pháp thiết kế, giải pháp chăm sóc, ... để rừng được sinh trưởng và phát triển tốt.

- Đối với phần rừng thay thế: Chủ đầu tư phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, chính quyền địa phương thống nhất giải pháp đốn hạ, quản lý phần cây gỗ (nếu có).

- Chủ đầu tư thực hiện việc khảo sát xây dựng để đề xuất phần hồ chứa nước, khe suối tự nhiên giữ lại; đề xuất giải pháp thiết kế hạ tầng hợp lý.

- Trường hợp các thông số nêu tại Công văn này có sự khác biệt so với hồ

sơ thiết kế cơ sở đã được thẩm tra, đề nghị Chủ đầu tư có Công văn gửi Sở Xây dựng để xem xét, làm rõ, bảo đảm tính thống nhất giữa Công văn thông báo kết quả thẩm định với hồ sơ thiết kế cơ sở đã được thẩm định.

## **VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu đô thị số 1, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi đủ điều kiện để người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt sau khi Chủ đầu tư hoàn thành các nội dung tại điểm b khoản 6 Mục V Công văn này và đơn vị tư vấn thẩm tra (Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39) kiểm tra, xác nhận. Kết luận thẩm định không bao gồm thiết kế cơ sở hạng mục đường dây, trạm biến áp (*thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương, Chủ đầu tư thực hiện theo Công văn số 6602/SCT-QLNT ngày 06/10/2026*) và tổng mức đầu tư của Dự án. Chủ đầu tư gửi Quyết định phê duyệt kèm hồ sơ đã hoàn thiện về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý. Trường hợp phê duyệt Dự án khi chưa hoàn thành các nội dung này, Chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế (Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TVC), đơn vị tư vấn thẩm tra (Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39) và các bên có liên quan chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, rà soát, thực hiện các ý kiến thẩm định, thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan có thẩm quyền.

Nội dung thẩm định nêu trên không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong công tác lập và quản lý chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế cơ sở của Dự án, bảo đảm giải pháp thiết kế phù hợp với điều kiện địa hình đồi núi, địa chất, khí hậu - thủy văn đặc thù của khu vực Măng Đen, đáp ứng đầy đủ mục tiêu của Dự án, tiến độ xây dựng và phát huy hiệu quả đầu tư. Tổ chức, cá nhân tham gia tư vấn lập, tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế đã thực hiện theo quy định tại các Điều 35, 36, 37, 39, 40 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, hợp đồng đã ký kết và các quy định pháp luật có liên quan.

Việc đóng dấu hồ sơ thiết kế xây dựng tại Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026.

### **2. Kiến nghị**

Đề nghị Chủ đầu tư tiếp tục tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm các nội dung sau trong quá trình triển khai các bước tiếp theo của Dự án:

- Thực hiện các ý kiến của các Sở, ngành, địa phương có liên quan như: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 4923/BCH-TM ngày 30/9/2026; Sở Tài chính tại Công văn số 8811/STC-QLĐTNNS ngày 25/9/2026; Sở Công Thương tại Công văn số 6602/SCT-QLNT ngày 06/10/2026; Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 4979/SKHCN-CN&ĐMST ngày 29/9/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 11831/SNNMT-QLĐĐ ngày 29/9/2026; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 4215/SVHTTDL-VP ngày 29/9/2026; Ủy

ban nhân dân xã Măng Đen tại Công văn số 1917/UBND-KT, số 1921/UBND-KT ngày 29/9/2026 và số 1934/UBND-KT ngày 01/10/2026; Công ty Điện lực Quảng Ngãi tại Công văn số 10228/QNPC-KT+KH ngày 30/9/2026; Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 tại Công văn số 1023/PC3I-KT ngày 29/9/2026.

- Tiếp tục làm việc với Công ty Điện lực Quảng Ngãi để đăng ký nhu cầu công suất (*trước tối thiểu 24 tháng so với thời điểm đưa phụ tải vào vận hành*), cập nhật phương án, lộ trình đầu tư nguồn và lưới điện 22kV theo từng giai đoạn; thực hiện các cam kết với Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3; bảo đảm an toàn hành lang tuyến đường dây 500kV Dốc Sỏi - Pleiku.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Măng Đen, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Măng Đen về vận hành đầu nối cấp nước phù hợp năng lực Nhà máy nước Măng Đen từng giai đoạn và phương án nâng cấp, mở rộng nguồn cấp nước từ năm 2031.

- Làm rõ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhu cầu hạ tầng phục vụ khách du lịch, quy mô bãi đỗ xe giờ cao điểm và phương án quản lý hạ tầng phục vụ du lịch; hạn chế san gạt, giữ địa hình, cảnh quan tự nhiên.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15:

*“3. Đối với dự án được thực hiện theo nhiều bước thiết kế, thiết kế bước sau được triển khai nhằm cụ thể hóa thiết kế bước trước và được phép điều chỉnh để đáp ứng hiệu quả, yêu cầu sử dụng khi không làm thay đổi về mục tiêu, quy mô và bảo đảm các yêu cầu kinh tế - kỹ thuật của dự án đã được phê duyệt.”*

và quy định điểm a khoản 6 Điều 16 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026:

*“6. Công trình được thiết kế xây dựng từ hai bước trở lên thì thiết kế xây dựng bước sau phải phù hợp với các nội dung, thông số kỹ thuật chủ yếu của thiết kế ở bước trước. Trong quá trình lập thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt hoặc dự án được phê duyệt điều chỉnh, chủ đầu tư được quyết định việc thay đổi một số nội dung so với thiết kế xây dựng bước trước (được xác định là phù hợp với bước thiết kế trước) nhằm đáp ứng hiệu quả và yêu cầu sử dụng khi không thuộc một trong các trường hợp sau:*

*a) Đối với công trình xây dựng theo tuyến: có thay đổi về quy mô đầu tư xây dựng được xác định tại Quyết định phê duyệt dự án, trừ trường hợp chuẩn xác lại số liệu tính toán hoặc có thay đổi về giải pháp kết cấu chính của công trình chính thuộc dự án, trừ trường hợp thay đổi cục bộ;”*

Do đó, trong bước thiết kế tiếp theo, Chủ đầu tư được phép rà soát, tính toán, so sánh để điều chỉnh cục bộ, tối ưu giải pháp thiết kế, bảo đảm hiệu quả đầu tư, an toàn, kinh tế - kỹ thuật và phù hợp điều kiện thực tế.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật hồ sơ thiết kế bảo đảm tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng và các yêu cầu liên quan khác của Dự án; kiểm tra, bảo đảm mốc giới khu đất, cao độ xây dựng theo đúng quy hoạch và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Bảo đảm khớp nối đồng bộ giữa các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của Dự án với hạ tầng kỹ thuật khu vực (Quốc lộ 24, đường Lý Thái Tổ, khu trung tâm

xã Măng Đen, Trạm xử lý nước thải số 02) và với tuyến đường sắt, tàu điện công cộng đã xác định trong quy hoạch.

- Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động trong quá trình thi công theo quy định; đặc biệt lưu ý các biện pháp chống sạt trượt, chống bồi lấp khe suối và kiểm soát khối lượng đất đào dư trong mùa mưa.

- Khẩn trương làm việc với cơ quan có thẩm quyền để xác định các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, cát, đá...) và vị trí bãi đổ thải, bảo đảm nguồn cung và điều kiện thi công để thực hiện Dự án.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu Dự án lên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo khoản 4 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

- Sớm hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi các hạng mục còn lại của Dự án, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định để bảo đảm đồng bộ, sớm đưa Dự án vào hoạt động.

- Nộp phí thẩm định theo quy định (khoản 10 Điều 36 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP).

- Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, rà soát năng lực hoạt động xây dựng của đơn vị tư vấn thẩm tra an toàn giao thông tại các giai đoạn triển khai tiếp theo của dự án đảm bảo theo quy định.

- Kết quả thẩm định của Sở Xây dựng không làm giảm trách nhiệm của người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn về kết quả do mình thực hiện và các sai sót (nếu có) chưa được nêu trong Công văn này. Trường hợp các thông số nêu tại Công văn này có sự khác biệt so với hồ sơ thiết kế cơ sở, đề nghị Chủ đầu tư có Công văn gửi Sở Xây dựng để xem xét, làm rõ.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (*thẩm định thiết kế cơ sở*) công trình hạ tầng kỹ thuật (*không bao gồm đường sắt, tàu điện công cộng, cầu*) thuộc dự án Khu đô thị số 1, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị Chủ đầu tư thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT tỉnh (báo cáo);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở: TC, CT, KH&CN, NN&MT, VHTT&D
- UBND xã Măng Đen;
- Cty Điện lực Quảng Ngãi;
- Cty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3;
- TT PVHC tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLHXD<sub>DanhNT</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Hồng**